TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 05- 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ
Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1994 tại xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; nơi thường trú: Bản Coóc Nọc, xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Si và bà Hoàng Thị Phanh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến nay. "có mặt"

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Danh S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. "có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1981. "vắng mặt"
Địa chỉ: Thôn 2, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2023, Lò Văn T (là người nghiện chất ma túy) bắt xe khách từ nhà ở Bản Coóc Nọc, xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu theo đường Quốc Lộ 32 đến xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để tìm việc

làm. Khi đang đi tìm nhà nghỉ, thì T gặp và nói chuyện với một người tên H và biết H nghiện chất ma túy, đang tìm người bán để mua. H xin số điện thoại của T và nháy máy sang điện thoại của T, sau đó H bỏ đi, T chỉ nhớ số điện thoại của H có 3 số cuối là 519. T thuê trọ tại phòng 301 nhà nghỉ Phương Huyền, thuộc xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ ngủ đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, thấy trong người mệt mỏi, lên cơn nghiện, muốn sử dụng ma túy. T đi bộ dọc theo Quốc lộ 32 lên thị xã Sơn Tây thì thấy một người đàn ông đang đứng ở ven đường, thấy người này có biểu hiện và dáng giống người nghiện ma túy, nên T đến gần nói chuyện và hỏi có quen hoặc biết ai bán ma túy Heroin không thì người này nói muốn mua bao nhiêu, đưa tiền đây. T đưa 300.000 đồng, người này cầm tiền và đưa cho T 03 (ba) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, kích thước mỗi gói khoảng (0,5x0,5)cm. T cầm 03 gói ma tuý trong tay và đi đến một hiệu thuốc tân dược ở gần đó mua 01 xilanh và 01 ống nước cất, đến một chỗ vắng người ở ven đường, lấy 01 gói ma túy vừa mua được, sử dụng hết bằng hình thức chích. Còn 02(hai) gói ma túy, T cất vào túi quần đang mặc và đi về phòng 301 nhà nghỉ Phương Huyền. T lấy giấy ăn màu trắng quấn 2 gói ma túy vào nhau.

Khoảng 13 giờ ngày 04/5/2023, T đang ở nhà nghỉ Phương Huyền thì H gọi điện thoại cho Thum hỏi bán cho 300.000 đồng ma túy Hêrôin. T bảo H đến cổng nhà nghỉ Phương Huyền, rồi T cầm 02 gói ma túy gói trong giấy ăn đi xuống cổng nhà nghỉ thì thấy H (vẫn mặc bộ quần áo rằn ri màu xanh, đội mũ xanh như ngày 03/5/2023). Khi T và H đang đi lại gần nhau để mua bán ma túy thì bị bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

Thu giữ của Lò Văn T: 01 (một) gói giấy ăn màu trắng kích thước khoảng (02 x 03)cm bên trong gói giấy ăn có 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng cùng có kích thước khoảng (0,5 x 0,5)cm đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã qua sử dụng; số tiền 145.000đồng (*một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Thu giữ của Nguyễn Đức H: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã qua sử dụng; số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số 2853/KLGĐ-PC09 ngày 12/5/2023 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu vàng (bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,148gam"*.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lò Văn T 24-30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai:

Khoảng 13 giờ ngày 04/5/2023, T đang ở nhà nghỉ Phương Huyền thuộc thôn 3, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ thì H gọi điện thoại cho T hỏi bán cho 300.000 đồng ma túy Hêrôin. T đồng ý và bảo H đến cổng nhà nghỉ Phương Huyền. T cầm 02 gói ma túy gói trong giấy ăn đi xuống cổng nhà nghỉ thì thấy H. Khi T và H đang đi lại gần nhau để mua bán ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên qua, người làm chứng, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 04/5/2023, Lò Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,148gam Heroin cho Nguyễn Đức H tại khu vực cổng nhà nghỉ Phương Huyền thuộc xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ thì bị bắt quả tang. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Lò Văn T đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, của Lò Văn T và của đồng chí Phùng Văn Quyền, cán bộ Công an xã Tích Giang nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1 số 351873078740300, IMEI 2 số 351873078740318 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1 số 357705108053250, IMEI 2

số 357705108053268, thu giữ của Lò Văn T và Nguyễn Đức H là tài sản của T và H sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy, nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Đức H, dùng để mua trái phép chất ma túy, nên tịch thu, sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 145.000đ (một trăm bốn lăm nghìn đồng) thu của Lò Văn T là của T không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho T nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

[4]. Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc số ma tuý: Lò Văn T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7]. Đối với Nguyễn Đức H là người mua ma túy trái phép của Lò Văn T để sử dụng, nhưng H chưa giao tiền, chưa nhận ma túy nên hành vi của Thắng chưa cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, giáo dục phòng ngừa chung.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lò Văn T 27 *(hai bảy)* tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, của Lò Văn T và của đồng chí Phùng Văn Quyền, cán bộ Công an xã Tích Giang.

2.2. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1 số 351873078740300, IMEI 2 số 351873078740318 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã qua sử dụng, IMEI 1 số 357705108053250, IMEI 2 số 357705108053268, thu giữ của Lò Văn T và Nguyễn Đức H.

(Theo biên bản giao nhận ngày 09/8/2023)

2.3. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Đức H.

2.4. Giữ lại số tiền 145.000đ (một trăm bốn lăm nghìn đồng) thu của Lò Văn T để bảo đảm thi hành án.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 09/8/2023)

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;